

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:32/2024/HS- ST
Ngày 24- 9- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Sáu- Cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Thành Vinh - Phó bí thư đoàn thanh

niên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Trung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:28/2024/ QĐXXST-HS ngày 11/9/2024 đối với bị cáo:

MAI VĂN T; sinh ngày: 27/7/1976, cư trú tại: Khu phố H, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Phạm T1; Con bà: Mai Thị D; Vợ: Nguyễn Thị Minh T2 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

* **Bị hại:** Cháu Nguyễn Huyền D1 - sinh năm 2017 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Huyền D1:

1/ Chị Vũ Thị Hồng H, sinh năm 1989

2/ Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1982

Cùng cư trú tại: Khu phố A, phường N, thị xã B (có mặt)

* **Bị đơn dân sự:** Ông Phạm Xuân T3, sinh năm 1980

Cư trú tại: P Tầng E, nhà A khu Đ, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

* **Người làm chứng:** Cháu Nguyễn Minh T4, sinh năm 2013 (có mặt)
Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh T4: Bà Nguyễn Thanh B; Đ/c: Số B P, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310152022206 có giá trị đến ngày 01/7/2025 là lái xe thuê cho ông Phạm Xuân T3. Ngày 27/5/2024, T một mình điều khiển xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 đi từ cửa khẩu T5, tỉnh Lạng Sơn về tỉnh Phú Thọ để bốc hàng (chè) chở vào miền N.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 từ quốc lộ A rẽ vào đường vành đai nhà máy X rồi đi vào đường T. Khi đi đến đoạn đường qua cổng Trường dạy lái xe thị xã B, Tuyến quan sát thấy phía trước bên phải, cùng chiều với xe ô tô (hướng ngã ba N đi ngã tư Cổng 1 nhà máy X) có cháu Nguyễn Huyền D1 và cháu Nguyễn Minh T4 đang đi trên hai xe đạp song song ở bên phải đường. Lúc này, T không bấm còi mà điều khiển cho xe ô tô đánh lái sang trái để tránh và vượt qua hai cháu. Khi T điều khiển xe vượt lên thì mặt ngoài bình dầu, khung bảo hiểm bên phải xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 va chạm với mặt sau ngoài ốp cao su tay nắm bên trái xe đạp do cháu Nguyễn Huyền D1 điều khiển. Đồng thời mặt ngoài bình dầu, khung bảo hiểm bên phải xe ô tô, má ngoài lớp ngoài hàng lớp thứ hai bên phải rơ moóc tương ứng đầu hàng chữ “SAMSON” va chạm với cháu Nguyễn Huyền D1 làm cháu D1 và xe đạp ngã xuống đường. Hậu quả: cháu Nguyễn Huyền D1 tử vong trên đường đi cấp cứu.

Do không biết đã xảy ra va chạm nên T tiếp tục điều khiển xe di chuyển về phía trước khoảng 100m thì có một người nam giới đi xe bán tải đến nói với T: “có phải xe vừa gây tai nạn không” thì T quay lại phía sau xe ô tô khoảng 100 mét để xem xét thì thấy trên mặt đường có nhiều máu, các mảnh vỡ, dép nhựa và 01 chiếc xe đạp màu hồng ngã đổ xuống đường. Lúc này, T biết xe ô tô do mình điều khiển vừa va chạm với cháu Nguyễn Huyền D1 nên T ở lại hiện trường chờ Cơ quan Công an đến giải quyết.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; trưng cầu khám nghiệm tử thi, phương tiện đồng thời tiến hành các bước điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Kết quả thu được như sau:

* Khám nghiệm hiện trường:

Đường T đổ nhựa đá áp phan, đường trái chiều rộng 06m, trên mặt đường không có vạch kẻ sơn màu trắng phân chia chiều đường, làn đường xe chạy.

Đánh số tự nhiên từ (1) đến (4), lấy mép bên phải gara ô tô Minh Đức từ khu phố F, phường L theo chiều ngã ba N đi ngã tư Cổng 1 làm điểm chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 đến điểm chuẩn là 3,7m.

Quá trình khám nghiệm thống nhất lấy chiều phải ngã ba N đi ngã tư cổng. Các dấu vết để lại như sau:

(1) Xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 đầu xe hướng đông, đuôi xe hướng tây, nằm bên ngoài mép đường T, đo lần lượt vuông góc từ tâm trục bánh trước, sau bên trái vào mép đường là 0,5m và 0,1m.

(2) Mảnh nhựa vỡ (mũ bảo hiểm của nạn nhân) tập trung tại một điểm ở khoảng giữa đường với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau, đo điểm xa nhất của vết vào mép đường là 2,8m. Đo đến tâm trục bánh sau bên trái rơ moóc BKS 86R-004.89 là 144m.

(3) Máu nạn nhân kích thước (2,1 x 0,3)m, vết liên tục theo hướng nam-bắc, đo điểm xa nhất của vết vào mép đường là 2,7m. Đo đến vị trí vết (2) là 1,8m. Đo đến mép bên trái số nhà D đường T là 21,4m.

(4) Vết cày dài 2,6m ở khoảng giữa đường chiều ngã ba N đi ngã tư cổng 1. Chiều dài vết theo hướng đông-tây. Đo lần lượt điểm đầu, cuối vết vào mép đường là 1,2m và 1,3m. Đo từ điểm cuối vết đến đầu vết (3) là 6,7m.

* Khám nghiệm phương tiện:

(1) Dấu vết trên xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89

- Mặt ngoài khung bảo hiểm bên phải xe có vết cà trượt làm mòn sơn màu vàng, trong diện 20cm x 14cm, vết có chiều từ trước về sau, vết cao cách mặt đất 73cm-87cm.

- Mặt ngoài bình dầu, khung bảo hiểm bên phải xe có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, mòn sơn màu vàng, kích thước 63cm x 02cm, vết có chiều từ trước về sau, bề mặt vết bám dính lớp màng sẫm màu (dạng nhựa), vết cao cách mặt đất 63cm-74cm.

- Mặt ngoài bình dầu, khung bảo hiểm bên phải xe có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, trong diện 180cm x 54cm, vết có chiều từ trước về sau, chéch từ trên xuống dưới, bề mặt vết in đường song song (dạng vân vải), vết cao cách mặt đất 44cm-98cm

- Má ngoài lớp ngoài hàng lớp thứ hai bên phải rơ moóc tương ứng đầu hàng chữ “SAMSON” có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, kích thước 25cm x 15cm, vết có chiều từ ngoài vào tâm, bề mặt vết in đường song song.

(2) Dấu vết trên xe đạp

- Mặt sau ngoài ốp cao su tay nắm bên trái có vết cà trượt làm mòn cao su, kích thước 1,3cm x 0,5cm, vết có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới, bề mặt vết bám dính bụi đất, vết cao cách mặt đất ở tư thế thẳng bằng 90cm-91,4cm.

- Mặt sau ốp cao su tay nắm bên trái có vết cà trượt làm mòn cao su, kích thước 2,5cm x 02cm, từ phải sang trái, bề mặt vết bám dính chất màu vàng (dạng sơn), vết cao cách mặt đất 90cm - 92,5cm.

- Mặt ngoài bên trái giò đèo hàng trước, mặt ngoài bàn đạp bên trái có vết cà trượt làm mòn xước nhựa, vết có chiều từ trước về sau, bề mặt vết bám dính bụi đất.

* Kết luận giám định về dấu vết cơ học:

Tại bản Kết luận giám định số 2278/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận:

1. Va chạm giữa xe ô tô BKS 36C- 215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 với xe đạp:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt ngoài bình dầu, khung bảo hiểm bên phải xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 (ảnh 8,9,10) với mặt sau ngoài ốp cao su tay nắm bên trái xe đạp (ảnh 22 đến 25).

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 chuyển động cùng chiều, ở bên trái và có vận tốc lớn hơn so với xe đạp.

- Vị trí xảy ra va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cày (4), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường thuộc phần đường bên phải theo chiều từ ngã 3 [N](#) đi ngã tư Cổng 1.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

2. Va chạm giữa xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 với nạn nhân [Nguyễn Huyền D1](#):

Dấu vết tỷ trượt tại mặt ngoài bình dầu, khung bảo hiểm bên phải xe, má ngoài lớp ngoài hàng lớp thứ hai bên phải rơ moóc tương ứng đầu hàng chữ “SAMSON” xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 (ảnh 11 đến 17) phù hợp do va chạm với quần áo và người nạn nhân [Nguyễn Huyền D1](#) tạo nên.

3. Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 với xe đạp, không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác.

* Kết luận giám định hình ảnh: Tại bản Kết luận giám định số 2495/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của [Phòng K Công an tỉnh T](#):

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 video gửi giám định.

* Kết quả giám định tử thi:

Tại bản Kết luận giám định tử thi [Nguyễn Huyền D1](#) số 2232/KLGĐTT-PC09 ngày 11/6/2024 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết dập, rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, lưng, tay trái, chân trái.

- Chấn thương sọ não.

+ Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán hai bên, thái dương đỉnh trái và một phần cơ thái dương trái.

+ Xuất huyết khoang dưới nhện.

+ Phù não.

+ Não thất bên chứa dịch máu.

(2) Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

* Kết quả kiểm tra nồng độ còn:

- Tại bản kết luận giám định số 2223/2024/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: Mẫu máu của [Nguyễn Huyền D1](#) niêm phong gửi giám định không có còn.

- Tại bản kết luận giám định số 4100/KT-KTHS ngày 21/6/2024 của [V Bộ C](#) kết luận: không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu thu của [Nguyễn Huyền D1](#) gửi giám định.

- Kết quả kiểm tra nồng độ còn trong khí thở đối với [Mai Văn T](#) vào hồi 00 giờ 00 phút ngày 28/5/2024 là: 0,000mg/l khí thở.

- Ngày 28/5/2024, [Bệnh viện Đ](#) tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu đã thu của [Mai Văn T](#). Kết quả các chỉ số: MET- Methamphetamin (Ma túy đá): Âm tính; THC (Cần sa - tài mà): Âm tính; MDMA (Thuốc lắc...): Âm tính; [H2](#) - [M](#): Âm tính.

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, chủ sở hữu phương tiện là ông [Phạm Xuân T3](#) và [Mai Văn T](#) đã chủ động thăm hỏi, động viên, xin lỗi gia đình bị hại [Nguyễn Huyền D1](#) đồng thời xin thỏa thuận bồi thường dân sự, đền bù tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng cho gia đình cháu [Nguyễn Huyền D1](#). Đại diện theo pháp luật của bị hại là anh [Nguyễn Quang H1](#) và chị [Vũ Thị Hồng H](#) (bố mẹ cháu [D1](#)) yêu cầu chủ phương tiện và bị cáo [Mai Văn T](#) phải bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần tổng số tiền là 294.078.699 đồng (Hai trăm chín mươi tư triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng). Do điều kiện khó khăn nên [Mai Văn T](#) chưa bồi thường được cho gia đình bị hại. Hiện nay, chủ phương tiện mới bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Đại diện theo pháp luật của bị hại đã trực tiếp nhận số tiền nêu trên và yêu cầu chủ sở hữu xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 và bị cáo [Mai Văn T](#) phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo quyết định của Tòa án.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSBS ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố bị cáo [Mai Văn T](#) về tội "Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS, tuyên phạt bị cáo [Mai Văn T](#) từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh [H1](#), chị [H](#) đề nghị HĐXX giải quyết buộc bị đơn dân sự bồi thường cho gia đình anh, chị tổng số tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần là 294.078.699đ.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 588, 589, 590, 591 Điều 601 Bộ luật Dân sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 8 Nghị quyết: 02/2022 ngày 06/9/2022 của HĐTP-TANDTC của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; căn cứ vào mức giá mai táng chung cho một người chết trên địa bàn [thị xã B](#); đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh [H1](#), chị [H](#) gồm các khoản chi phí mai táng gồm:

- + Hợp đồng dịch vụ tang lễ: 28.550.000đ
- + Giấy thanh toán: 31.150.000đ
- + Phiếu thu (nhà xác) 300.000đ
- + Phiếu thu tiền viện phí: 78.699đ
- Tổng chi phí mai táng: 60.078.699đ

+ Đối với bồi thường tổn thất về tinh thần: Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự "...mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định". Như vậy, hiện nay mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 2.340.000đ/ tháng x 100 tháng = 234.000.000đ, nên đề nghị chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần tối đa là 234.000.000đ. Như vậy, anh [H1](#), chị [H](#) yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 234.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Tổng cộng các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần đề nghị HĐXX buộc ông [Phạm Xuân T3](#) phải bồi thường cho gia đình bị hại là: 60.078.699đ + 234.000.000đ = 294.078.699 đồng. Ông [Phạm Xuân T3](#) đã tự nguyện giao nộp 100.000.000 đồng cho chị [H](#) và anh [H1](#). Như vậy, đề nghị buộc ông [Phạm Xuân T3](#) còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình anh [H1](#), chị [H](#) số tiền 194.078.699 đồng.

* Về tang vật, tài sản, giấy tờ thu giữ: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS) đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô [Mai Văn T](#) (bản gốc).

Án phí HSST: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật; Bị đơn dân sự phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện gia đình bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an thị xã B](#), tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bím Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa đại diện bị hại, người làm chứng có mặt, vắng mặt bị đơn dân sự. Bị cáo, đại diện bị hại và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của bị đơn dân sự trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc vắng mặt của bị đơn dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và 293 BLTTHS HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Mai Văn T](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 27/5/2024, [Mai Văn T](#) (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310152022206 có giá trị đến ngày 01/7/2025) điều khiển xe ô tô BKS 36C-215.60 kéo theo rơ moóc BKS 86R-004.89 đi từ [cửa khẩu T5, tỉnh Lạng Sơn về thị xã B](#). Khi đi đến đoạn qua [Trường dạy lái xe thị xã B](#), trong quá trình điều khiển xe ô tô vượt qua chấu [Nguyễn Huyền D1](#) và [Nguyễn Minh T4](#) đang đi trên 02 xe đạp song song ở bên phải đường, do không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do [T](#) điều khiển đã va chạm với xe đạp do chấu [Nguyễn Huyền D1](#) điều khiển làm xe đạp và chấu [D1](#) ngã xuống đường. Hậu quả chấu [Nguyễn Huyền D1](#) tử vong, không có thiệt hại về tài sản.

Hành vi của bị cáo [Mai Văn T](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định xử lý tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Việc không chấp hành đúng các quy định của pháp luật, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát nên va chạm với mặt sau ngoài ốp cao su tay nắm bên trái xe đạp do cháu [Nguyễn Huyền D1](#) điều khiển làm cháu [D1](#) và xe đạp ngã xuống đường. Hậu quả: cháu [Nguyễn Huyền D1](#) tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nên đau khổ mất mát to lớn cho thân nhân cháu [D1](#), không những cướp đi tính mạng của một người mà còn gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông trên địa bàn và dư luận cho xã hội nói chung. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng mức án thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, [Mai Văn T](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo [Mai Văn T](#) là người có nhân thân tốt, phạm tội do lỗi vô ý. Bị cáo có bố là cựu thanh niên xung phong phục vụ trong kháng chiến. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà nên cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh [Nguyễn Quang H1](#), chị [Vũ Thị Hồng H](#). đại diện gia đình bị hại yêu cầu:

- Chi phí mai táng gồm:

+ Hợp đồng dịch vụ tang lễ: 28.550.000đ

+ Giấy thanh toán: 31.150.000đ

+ Phiếu thu (nhà xác) 300.000đ

+ Phiếu thu tiền viện phí: 78.699đ

+ Phí tổn thất tinh thần: 234.000.000đ

Tổng chi phí toàn bộ gia đình anh [H1](#), chị [H](#) yêu cầu là 294.078.699đ.

Tại phiên toà anh [H1](#), chị [H](#) đề nghị HĐXX giải quyết buộc bị đơn dân sự bồi thường cho gia đình anh, chị tổng số tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần là 294.078.699 đồng.

HĐXX thấy: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 588, 589, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 8 Nghị quyết: 02/2022 ngày 06/9/2022 của HĐTP-TANDTC của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Căn cứ vào mức giá mai táng chung cho một người chết trên

địa bàn [thị xã B](#); chấp nhận đề nghị của anh [H1](#), chị [H](#) gồm các khoản chi phí mai táng gồm:

+ Hợp đồng dịch vụ tang lễ: 28.550.000đ

+ Giấy thanh toán: 31.150.000đ

+ Phiếu thu (nhà xác) 300.000đ

+ Phiếu thu tiền viện phí: 78.699đ

Tổng chi phí mai táng: 60.078.699 đồng.

+ Đối với bồi thường tổn thất về tinh thần: Anh [H1](#), chị [H](#) yêu cầu bị đơn dân sự bồi thường tổn thất tinh thần 234.000.000 đ. HĐXX xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự “...mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Như vậy, hiện nay mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 2.340.000đ/ tháng x 100 tháng = 234.000.000đ, nên chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần tối đa là 234.000.000đ. Như vậy, anh [H1](#), chị [H](#) yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 234.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Tổng cộng các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần bị đơn dân sự ông [Phạm Xuân T3](#) phải bồi thường cho gia đình bị hại là: 60.078.699đ + 234.000.000đ = 294.078.699đ.

Quá trình giải quyết vụ án: Anh [Nguyễn Quang H1](#), chị [Vũ Thị Hồng H](#) là bố mẹ đẻ của cháu [D1](#) là người đứng ra giải quyết dân sự, tất cả những vấn đề khác liên quan đến vụ tại nạn giao thông cũng như tham gia vào giải quyết các vấn đề trong giai đoạn tố tụng đến khi kết thúc. HĐXX căn cứ các Điều 649, 650 và điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự xác định những người được nhận khoản chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần trong trường hợp cháu [D1](#) đã chết là những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cháu [D1](#) bao gồm bố mẹ đẻ của cháu [D1](#) là anh [Nguyễn Quang H1](#), chị [Vũ Thị Hồng H](#).

Từ những phân tích nêu trên, buộc bị đơn dân sự ông [Phạm Xuân T3](#) phải bồi thường thiệt hại về tính mạng của cháu [Nguyễn Huyền D1](#) cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của nạn nhân [Nguyễn Huyền D1](#) (bố mẹ đẻ anh [H1](#), chị [H](#)) số tiền là 294.078.699đ, ông [T3](#) đã tự nguyện giao nộp 100.000.000 đồng cho chị [H](#) và anh [H1](#). Như vậy, ông [Phạm Xuân T3](#) còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình anh [H1](#), chị [H](#) số tiền 194.078.699 đồng.

[7] Về tang vật, tài sản, giấy tờ thu giữ: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310152022206 mang tên [Mai Văn T](#).

[8] Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật; Bị đơn dân sự phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

* Tuyên bố: Bị cáo [Mai Văn T](#) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

* Xử phạt: [Mai Văn T](#) 26 (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2024).

Giao bị cáo [Mai Văn T](#) cho [UBND phường B](#), [thị xã B](#), [tỉnh Thái Bình](#) giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 588, 591, 600, 601, 649, 650 và Điều 651 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 64 Bộ luật Tố Tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 8 Nghị quyết: 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc ông [Phạm Xuân T3](#) phải bồi thường chi phí mai táng phí và chi phí thiệt hại về tính mạng của cháu [Nguyễn Huyền D1](#) cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của nạn nhân [Nguyễn Huyền D1](#) (bao gồm bố [Nguyễn Quang H1](#), mẹ [Vũ Thi Hồng H](#)) tổng số tiền 294.078.699 đồng, bị đơn dân sự đã tự nguyện giao nộp số tiền 100.000.000 đồng để bồi thường tổn thất cho gia đình cháu [Nguyễn Huyền D1](#). Do đó, bị đơn dân sự ông [Phạm Xuân T3](#) phải tiếp tục bồi thường cho anh [H1](#), chị [H](#) số tiền là: 194.078.699 đồng (một trăm, chín mươi tư triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh [H1](#), chị [H](#) có đơn đề nghị Thi hành án, nếu ông [Phạm Xuân T3](#) không bồi thường(hoặc bồi thường không đầy đủ) thì sẽ phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310152022206 mang tên [Mai Văn T](#) (Trả lại tại Tòa án).

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23, khoản 1 mục I, điểm b khoản 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016

+ Buộc bị cáo [Mai Văn T](#) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị đơn dân sự ông [Phạm Xuân T3](#) phải nộp 9.703.934 đồng (chín triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn, chín trăm, ba mươi tư đồng) án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện bị hại và vắng mặt bị đơn dân sự.

Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2024). Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bỉm sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã Bỉm Sơn;
- CQ Thi hành án hình sự ;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THA Dân sự TX Bỉm sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ